

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ – ST
Ngày: 23 – 6 – 2021
(V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Đức Danh

2. Bà Lương Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Viết Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 23/6/2021, tại hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2021/TLST – HNGĐ ngày 09/3/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn Nh – Sinh năm: 1982

Địa chỉ: TDP ĐH, phường HH, TX. Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Người bảo vệ quyền & lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Lợi – Sinh năm: 1953

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th – Sinh năm: 1983

HKTT: TDP ĐH, phường HH, TX. Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: SN 100x Phan Văn Đ, phường KH, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

(Tất cả các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hôn nhân:

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là anh Hoàng Văn Nh trình bày:

Anh quen biết chị Nguyễn Thị Th do là người cùng địa phương. Sau một thời gian tự nguyện tìm hiểu, anh chị đã quyết định đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn ngày 09/12/2005 tại UBND xã HH, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

(Nay là phường HH, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa). Sau khi kết hôn, anh Nh làm nghề đánh cá, còn chị Th đi làm công nhân tại công ty giày da Annora. Cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng cùng tu chí làm ăn và nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, từ năm 2018 thì anh Nh phát hiện chị Th không còn chung thủy với mình, kể từ đó vợ chồng thường xảy ra cãi vã, xô xát, đánh chửi nhau. Đến tháng 02/2019 thì chị Th mang 02 con vào sinh sống tại Quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Do thời gian ly thân đã lâu, anh Nh cũng xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị Th nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Th.

- *Tại bản tự khai ngày 30/3/2021, bị đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày:*

Về thời gian và điều kiện kết hôn như anh Nh trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng, theo chị Th là do bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống của chị và anh Nh không hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Từ đầu năm 2019 chị và anh Nh đã sống ly thân nhau, ai lo cuộc sống của người ấy. Nên nếu anh Nh có nguyện vọng được giải quyết ly hôn thì chị cũng hoàn toàn đồng ý.

2.Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất vợ chồng có 02 con chung là các cháu: Hoàng Văn Tr – Sinh ngày: 21/10/2006 và Hoàng Văn S – Sinh ngày: 04/8/2012. Hiện nay các cháu đều đang ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, hai cháu Tr, S đều có bản tự khai xin được ở với mẹ.

Nguyện vọng của anh Nh: Tôn trọng nguyện vọng của các con, nếu con ở với anh anh sẽ nuôi, con ở với mẹ anh cũng đồng ý.

Nguyện vọng của chị Th: Xin được nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3.Về tài sản và công nợ: Anh Nh và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản.

Tuy nhiên, đối với phần công nợ, chị Th có nài ra số tiền nợ mà chị đang nợ Ngân hàng chính sách xã hội là 70.000.000^d và yêu cầu anh Nh phải có trách nhiệm chịu một nửa số nợ trên .

**Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tại phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là chị Nguyễn Thị Th có hộ khẩu thường trú tại TDP ĐH, phường HH thị xã Nghi Sơn song đã chuyển vào phường Khánh Hòa, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng sinh sống từ năm 2019. Tuy nhiên, trước khi anh Nh làm đơn khởi kiện đến Tòa án, chị Th đã có đơn lựa chọn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn giải quyết vụ án. Như vậy, việc Tòa án

nhân dân thị xã Nghi Sơn thụ lý và giải quyết vụ án là phù hợp quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 51; 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 28; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Quý.

- Về hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Văn Nh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

- Về con chung: Giao 02 cháu Hoàng Văn Tr và Hoàng Văn S cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng (cũng là phù hợp với nguyện vọng của 02 cháu). Chấp nhận thỏa thuận của chị Th không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và công nợ chung: Do anh chị không yêu cầu giải quyết về phần tài sản nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với yêu cầu chia công nợ như chị Th yêu cầu. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu chị Th cung cấp tài liệu chứng cứ về khoản vay nói trên nhưng chị Th không cung cấp được. Nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu phản tố của chị Th. Do đó, đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Buộc anh Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2019/0005135 ngày 04/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị Quý đã thi hành xong phần án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn và bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại TDP ĐH, phường HH thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, hiện tại chị Th đang sinh sống tại phường Khánh Hòa, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nhưng trước khi anh Nh làm đơn khởi kiện đến Tòa án Nghi Sơn thì chị Th đã có đơn lựa chọn đề nghị Tòa án Nghi Sơn giải quyết vụ án. Như vậy, việc Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn thụ lý và giải quyết vụ án là phù hợp quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa thụ lý và giải quyết đơn xin ly hôn của anh Hoàng Văn Nh là đúng quy định của pháp luật.

- Về thời hạn giải quyết vụ án: Ngày 09/3/2021 Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đến ngày 11/6/2021 Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa vụ án ra xét xử. Như vậy, Tòa án đã giải quyết vụ án đúng thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được và việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Nguyễn Thị Th đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải với lý do chị Th đang ở xa không thể về được, chị Th đã có đơn xin được xét xử vắng mặt, trong đơn chị xin được giữ nguyên các yêu cầu của mình như trong bản tự khai đã cung cấp cho Tòa án.

Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Văn Nh và chị Nguyễn Thị Th là hôn nhân hợp pháp. Bởi lẽ anh chị tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/12/2005 tại UBND xã HH, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (Nay là phường HH, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa) và thực hiện đầy đủ thủ tục kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, hai anh chị đều làm việc và sinh sống tại địa phương, cuộc sống gia đình có thời gian dài hạnh phúc (từ 2005 đến 2018). Tuy nhiên, theo như anh Nh cho biết, kể từ năm 2018 khi anh Nh phát hiện chị Th có mối quan hệ với người đàn ông khác và không còn chung thủy với anh nữa. Kể từ đây, cuộc sống gia đình xảy ra nhiều bất đồng, lục đục. Vợ chồng thường xuyên cãi cọ, thậm chí đánh nhau do ghen tuông, nghi ngờ. Đến tháng 02/2019 thì chị Th đã tự ý mang 02 con vào sinh sống tại quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng sinh sống cho đến nay không về. Hiện tại, anh Nh đã không còn tình cảm vợ chồng với chị Th, mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Th.

Quá trình giải quyết vụ án, TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã ủy thác cho TAND quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng nơi chị Th đang sinh sống để thu thập chứng cứ cũng như tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Th. Sau khi

biết anh Nh có nguyện vọng xin được ly hôn với mình thì chị Th đã thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn thông qua bản tự khai.

Như vậy, xét thấy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng anh chị đã thực sự không thể níu kéo, anh chị sống ly thân nhau cũng đã lâu, tình cảm đã nguội lạnh nên việc chấp nhận đơn khởi kiện, xử cho anh Nh được ly hôn với chị Th cũng là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là các cháu: Hoàng Văn Tr – Sinh ngày: 21/10/2006 và Hoàng Văn S – Sinh ngày: 04/8/2012. Hiện nay các cháu đều đang ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nh thể hiện nguyện vọng sẽ tôn trọng nguyện vọng của các con, nếu con ở với anh thì anh sẽ nuôi, con ở với mẹ anh cũng đồng ý. Còn chị Th thì có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai cháu Tr, S đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ thể hiện qua bản tự khai cung cấp cho Tòa án.

Xét thấy, hiện nay cả 02 cháu Trường và Sơn đều đang có cuộc sống ổn định bên mẹ. Do đó, việc giao cả 02 cháu cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cũng là phù hợp.,

Chấp nhận thỏa thuận của chị Th về việc chị không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nh được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản và công nợ: Quá trình giải quyết vụ án, cả anh Nh và chị Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

Riêng đối với số tiền nợ 70.000.000^d (*Bảy mươi triệu đồng*) mà chị Th nại ra trong bản tự khai cung cấp cho Tòa án là đang nợ Ngân hàng chính sách & xã hội và yêu cầu anh Nh phải có trách nhiệm chịu một nửa số nợ. Tuy nhiên, sau khi nhận được bản tự khai của chị Th, Tòa án đã yêu cầu chị Th cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho khoản nợ nhưng hết thời hạn yêu cầu, chị Th vẫn không cung cấp được cho Tòa án về giấy tờ vay nợ như đã nại ra. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu của chị Th.

[5] Về án phí: Trong vụ án này, anh Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Dành quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1

phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Văn Nh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

- Về con chung: Giao cả 02 cháu Hoàng Văn Tr – Sinh ngày: 21/10/2006 và Hoàng Văn S – Sinh ngày: 04/8/2012 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời chị Th không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nh được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được

- Án phí: Anh Hoàng Văn Nh phải chịu 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2019/0005148 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Anh Nh đã nộp đủ án phí theo biên lai nói trên.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên bố các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án..

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền & lợi ích hợp pháp của nguyên đơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Nga